

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TDG GLOBAL

**TDG GLOBAL INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY**

-----*-----

Số/No: ~~2.903~~/2026/CBTT-TDG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom - Happiness

-----*-----

Bắc Ninh, ngày ~~2.9~~ tháng 07 năm 2026

Bacninh, July ~~2.9~~ 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi /To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
HoChiMinh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL
Organization name: TDG Global Investment Joint Stock Company
2. Mã chứng khoán: TDG
Stock code: TDG
3. Địa chỉ trụ sở chính: Lô D1, KCN Đình Trám, Phường Nénh, Tỉnh Bắc Ninh
Address: Lot D1, Dinh Tram industrial park, Nenh ward, Bac Ninh province
4. Điện thoại: 0204.2244.903
Telephone: 0204.2244.903
5. Fax: 0204.3661.311
6. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Minh Hiếu - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Persons to disclose informations: Le Minh Hieu – Position: General director
7. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026

Contents of disclosure: Report on Corporate Governance in the First Six Months of 2026

8. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố: www.thaiduongpetrol.vn

Website address where published information is posted: www.thaiduongpetrol.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear full responsibility to the law./



Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026;
Report on Corporate Governance in the First Six Months of 2026;

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS TO DISCLOSE INFORMATION**

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GENERAL DIRECTOR OF THE COMPANY**



LÊ MINH HIẾU



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL
TDG GLOBAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

-----*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: ~~2907~~2026/BC-TDG

Bắc Ninh, ngày ~~29~~ tháng 07 năm 2026
Bac Ninh, July ~~29~~, 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2026
Report on Corporate Governance in the First Six Months of 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission;
- HoChiMinh Stock Exchange

- Tên công ty/Name of company : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL
TDG GLOBAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Lô D1, KCN Đình Trám, Phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh
D1, Dinh Tram industrial park, Nenh ward, Bac Ninh province
- Điện thoại/Telephone : 0204.2244900 Fax: 0204.3661311
- Vốn điều lệ/Charter capital : 242.111.900.000 VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol : TDG
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Board of Supervisors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):



Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	2805/2025/NQ-ĐHĐCĐ/TDG	28/05/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: Resolution of the 2026 Annual the General Meeting of Shareholders: - Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025. Approval of the Board of Directors' 2025 performance report. - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 Approval of the 2025 Business Performance Report and 2026 Operation Plan. - Thông qua Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2025. Approval of the Board of Supervisors' performance report for 2025 - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025. Approval of audited financial statements for 2025 - Thông qua tờ trình lựa chọn tổ chức kiểm toán soát xét báo cáo tài chính năm 2026. Approval of the proposal to select an auditing organization to review the 2026 financial statements. - Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch 2026. Approval of the 2025 profit distribution plan and 2026 plan. - Thông qua tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026. Approval of the proposal for remuneration payment to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 and the remuneration payment plan for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026. - Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global; Proposal for the Issuance of Shares to Increase the Charter Capital of TDG Global Investment Joint Stock Company - Tờ trình về phương án góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH 1TV Đầu tư Hạ tầng TDG Global Proposal on the Plan for Additional Capital Contribution to TDG Global Infrastructure Investment One Member Limited Liability Company - Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 Proposal on the Dismissal of a Member of the Board of Directors and the Adjustment of the Number of Members of the Board of Directors for the 2021–2026 Term - Tờ trình về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Proposal on the Change of the Legal Representative

			12. Tờ trình về việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty <i>Proposal on the Amendment and Supplement of the Company's Business Lines</i> 13. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty <i>Proposal on the Amendment and Supplement of the Company's Charter</i> 14. Tờ trình về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <i>Proposal on the Termination of Operations of the Ho Chi Minh City Branch</i>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/ Board of Directors (Report for the First Six Months):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Mr.Vo Anh Thai	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	03/2025	
		Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	05/2024	
2	Mr. Le Minh Hieu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Members of the Board of Directors cum General Director</i>	2006	
3	Mr.Tran Dinh Co	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent members of the Board of Directors</i>	2014	
4	Mr. Dinh Phu Minh	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	05/2024	28/05/2026
5	Mr.Nguyen Van Huyen	Thành viên HĐQT <i>Members of the Board of Directors</i>	03/2025	28/05/2026

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Mr.Vo Anh Thai	6/6	100%	
2	Mr. Lê Minh Hiếu	6/6	100%	
3	Mr. Le Minh Hieu	6/6	100%	
4	Mr.Tran Dinh Co	6/6	100%	

5	Mr. Dinh Phu Minh	6/6	100%	
---	-------------------	-----	------	--

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư TDG GLOBAL, Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư TDG GLOBAL, Quy chế quản lý nội bộ và pháp luật hiện hành, cụ thể:

Comply with the provisions of the Charter of TDG Global Investment Joint Stock Company, the Corporate Governance Regulations of TDG Global Investment Joint Stock Company, the Internal Management Regulations and current laws, specifically:

- Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
The Board of Directors attends and gives opinions at important meetings of the Board of Directors in implementing the Resolutions and Decisions of the Board of Directors.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ của công ty.
Attend and comment on regular company meetings.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua Báo cáo nội bộ của Ban giám đốc.
Monitor and grasp the production and business management process through the Board of Director internal reports.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Công ty Cổ phần Đầu tư TDG GLOBAL không thành lập tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị/ *TDG GLOBAL Investment Joint Stock Company does not establish subcommittees under the Board of Directors*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Report for the First Six Months):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	2101/2026/NQ-HĐQT	21/01/2026	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, người có liên quan của Công ty trong năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution Approving the Execution of Contracts and Transactions between the Company and its Insiders, Related Persons of Insiders, and Related Persons of the Company in 2026</i>	100%
2	3003/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập Hội nghị người sở hữu trái phiếu TDHG2326001 năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution on Convening the 2026 Meeting of Bondholders of the TDHG2326001 Bonds</i>	100%
3	0604/2026/NQ-HĐQT/TDG	06/04/2026	Nghị quyết HĐQT về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution on Convening the 2026 TDHG2326001 Bondholders' Meeting</i>	100%

4	2304/2026/NQ-HĐQT	23/04/2026	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh thời gian tổ chức Hội nghị người sở hữu trái phiếu TDGH2326001 năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution on Adjusting the Schedule of the 2026 TDHG2326001 Bondholders' Meeting</i>	100%
5	0605/2026/NQ-HĐQT/TDG	06/05/2026	Nghị quyết HĐQT thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution on Approving the Documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
6	2505/2026/NQ-HĐQT/TDG	25/05/2026	Nghị quyết HĐQT về việc bổ sung nội dung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Board of Directors' Resolution on Supplementing the Agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 06 tháng)/ Board of Supervisors (Report for the First Six Months):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát/ Information about members of the Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên Ban kiểm soát <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm soát <i>The date becoming/ceasing to be the members of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ms.Dang Thi Loi	Trưởng ban <i>Chairwoman</i>	03/2025	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Accounting</i>
2	Mr. Duong Dinh Chien	Thành viên <i>Member</i>	2015	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Accounting</i>
3	Ms.Tran Thi Thu Huong	Thành viên <i>Member</i>	2015	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Accounting</i>

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát/Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên Ban kiểm soát <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ms.Dang Thi Loi	2/2	100%	100%	
2	Mr. Duong Dinh Chien	2/2	100%	100%	
3	Ms.Tran Thi Thu Huong	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư TDG GLOBAL, tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, quy chế hoạt động của công ty niêm yết, quy chế quản trị của công ty, trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã thực hiện những công việc sau:

Comply with the provisions of the Charter of TDG Global Investment Joint Stock Company, the Corporate Governance Regulations of TDG Global Investment Joint Stock Company, the Internal Management Regulations and current laws, specifically:

- Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng Cổ đông về việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công việc điều hành quản lý công ty.

To supervise the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders, including the supervision of the Board of Directors and the Board of Management in the operation and management of the Company.

- Kiểm tra báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của công ty.

To examine the Company's annual, semi-annual and quarterly financial statements and reports on the Company's business performance.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công việc quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

To submit to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting appraisal reports on the Company's business performance reports, financial statements prepared on a periodic basis, and assessment reports on the management activities of the Board of Directors.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quản trị của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

To appraise the Company's business performance reports, corporate governance reports, and reports assessing the management activities of the Board of Directors.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:

Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận khác đều rất hợp tác để hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các chức năng giám sát các hoạt động trong công ty, hoạt động công bố thông tin và công tác quản trị công ty.

The members of the Board of Directors, the Board of Management and other departments all cooperated to support the Board of Supervisors in performing the functions of supervising the company's activities, information disclosure activities and corporate governance.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không/None.

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
1	Mr. Le Minh Hieu	17/05/1975	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	Bổ nhiệm ngày: 2006 Date of appointment: 2006
2	Mr. Nguyen Ha Bac	28/12/1986		Bổ nhiệm ngày: 2008 Date of appointment: 2008

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ms. Nguyen Thi Linh Huong	04/10/1984	Trung cấp <i>Intermediate</i>	Bổ nhiệm ngày: 2007 <i>Date of appointment: 2007</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc Công ty đã từng tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty. Hiện công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai việc tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị hơn trong thời gian tới.

Corporate governance training courses attended by members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Executive Director (General Director), other managers and the Company Secretary in accordance with the regulations on corporate governance: Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, and the Company's Board of Directors have attended a number of corporate governance training courses. The Company is currently promoting procedures to implement full participation in more governance training courses in the near future.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Report for the First Six Months) and transactions of affiliated persons of the Company.*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

stt No.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The commence ment date of related person / insider status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The termination date of related person / insider status</i>	Lý do <i>Reason</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Võ Anh Thái	069C0373 83; 018C3607 68; 037C2201 10;	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>					01/01/2006			

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The commence ment date of related person / insider status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The termination date of related person / insider status</i>	Lý do <i>Reason</i>	Ghi chú <i>Note</i>
		111C0000 68; 067C0013 73									
1.1	Phạm Thị Hoàn							2/3/2017			Mẹ ruột <i>Mother</i>
1.2	Trần Thị Thanh Thủy							2/3/2017			Vợ <i>Wife</i>
1.3	Võ Thái Dương							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
1.4	Đặng Phương Linh							2/3/2017			Con dâu Daughter -in-law
1.5	Võ Trần Thái Trung							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
1.6	Nguyễn Mẫn Thủy Tiên							2/3/2017			Con dâu Daughter -in-law
1.7	Võ Thị Hồng Tâm							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>
1.8	Thái Văn Thụy							2/3/2017			Em rể <i>Younger brother- in-law</i>
1.9	Võ Hồng Sơn							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The terminatio n date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
1.10	Nguyễn Thị Thùy Dương							2/3/2017			Em dâu Younger sister-in- law
1.11	CTCP Sản xuất thương mại Thái Dương							2/3/2017			Tổ chức có liên quan Related organizat ion
2	Lê Minh Hiếu	069C0879 87; 018C3605 68; 037C2217 05; 111C0000 66; 067C0013 85	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Member of the Board of Directors cum General Director					01/01/2006			
2.1	Trần Thị Thị							2/3/2017			Mẹ ruột Mother
2.2	Nguyễn Thị Xuân Phương							2/3/2017			Vợ Wife
2.3	Lê Bảo Phương Khuê							2/3/2017			Con ruột Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The termination date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
2.4	Lê Bảo Khiêm							2/3/2017			Con ruột Child
2.5	Lê Mạnh Hùng							2/3/2017			Anh ruột Older brother
2.6	Lê Anh Cường							2/3/2017			Em ruột Younger brother
2.7	Công ty TNHH 1TV Đầu tư Hạ tầng TDG Global TDG Global Infrastructure Investment One Member Limited Liability Company										Công ty con Subsidiary company
2.8	Công ty Cổ phần Power Trade Power Trade Joint Stock Company										Ông Lê Minh Hiếu giữ chức vụ Tổng giám đốc, thành

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The termination date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
											viên HĐQT Mr. Le Minh Hieu holds the positions of General Director and Member of the Board of Directors
3	Trần Đình Cơ	111C0000 89	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					02/03/2017			
3.1	Lê Thị Hạnh							2/3/2017			Vợ Wife
3.2	Trần Thanh Dung							2/3/2017			Con ruột Child
3.3	Trần Thanh Hào							2/3/2017			Con ruột Child
3.4	Trần Thị Ngọc Lý							2/3/2017			Em ruột Younger

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The termination date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
											brother
4	Đinh Phú Mình		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					17/05/2024	28/05/2026		
4.1	Bùi Tuyết Hải							17/05/2024	28/05/2026		Mẹ ruột Mother
4.2	Đinh Phú Lập							17/05/2024	28/05/2026		Bố ruột Father
4.3	Nguyễn Ngọc Tánh							17/05/2024	28/05/2026		Bố vợ Father- in-law
4.4	Trần Thị Vinh							17/05/2024	28/05/2026		Mẹ vợ Mother- in-law
4.5	Nguyễn Thị Thanh Hòa							17/05/2024	28/05/2026		Vợ Wife
4.6	Đinh Nam Khánh							17/05/2024	28/05/2026		Con ruột Child
4.7	Đinh Phú Quang							17/05/2024	28/05/2026		Con ruột Child
4.8	Đinh Phú Hùng							17/05/2024	28/05/2026		

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The commence ment date of related person / insider status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The terminatio n date of related person / insider status</i>	Lý do <i>Reason</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5	Nguyễn Văn Huyền		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>					28/03/2025	28/05/2026		
5.1	Nguyễn Văn Hào							28/03/2025	28/05/2026		Bố ruột <i>Father</i>
5.2	Mạc Thị Nhưng							28/03/2025	28/05/2026		Mẹ ruột <i>Mother</i>
5.3	Nguyễn Hữ Huyền							28/03/2025	28/05/2026		Anh ruột <i>Older brother</i>
5.4	Nguyễn Hữ Huyền							28/03/2025	28/05/2026		Anh ruột <i>Older brother</i>
5.5	Nguyễn Văn Huê							28/03/2025	28/05/2026		Em ruột <i>Younger brother</i>
5.6	Nguyễn Thị Thúy Hằng							28/03/2025	28/05/2026		Em ruột <i>Younger brother</i>
5.7	Nguyễn Đỗ Linh Phương							28/03/2025	28/05/2026		Con ruột <i>Child</i>
5.8	Nguyễn Văn Khánh							28/03/2025	28/05/2026		Con ruột <i>Child</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The termination date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
6	Dương Đình Chiến		Thành viên BKS Member of Board of Supervisors					1/1/2015			
6.1	Dương Đình Đề			Đã mất Deceased				2/3/2017			Bố ruột Father
6.2	Nguyễn Thị Huân			Đã mất Deceased				2/3/2017			Mẹ ruột Mother
6.3	Đỗ Thanh Hương							2/3/2017			Vợ Wife
6.4	Dương Tuấn Tùng							2/3/2017			Con ruột Child
6.5	Dương Thùy Dung							2/3/2017			Con ruột Child
7	Trần Thị Thu Hương		Thành viên BKS Member of Board of Supervisors					1/1/2015			
7.1	Chương Thị Hợp							2/3/2017			Mẹ chồng Mother- in-law
7.2	Nguyễn Văn Hồng							2/3/2017			Chồng Husband

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The commence ment date of related person / insider status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The terminatio n date of related person / insider status</i>	Lý do <i>Reason</i>	Ghi chú <i>Note</i>
7.3	Trần Thái Đăng							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>
7.4	Trần Việt Ký							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>
7.5	Trần Thị Thanh Thủy							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>
7.6	Nguyễn Trà Giang							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
7.7	Nguyễn Trà My							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
7.8	CTCP Đầu tư BDS và thương mại Thăng Long							2/3/2017			Tổ chức có liên quan
8	Đặng Thị Lợi		Thành viên BKS <i>Member of Board of Supervisors</i>					28/3/2025			
8.1	Đặng Công Tuyển							28/3/2025			Bố ruột <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Thị Thủy							28/3/2025			Mẹ ruột <i>Mother</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commencement date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The termination date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
8.3	Nguyễn Thị Suốt							28/3/2025			Mẹ chồng Mother-in-law
8.4	Hoàng Hưng							28/3/2025			Chồng Husband
8.5	Đặng Thị Lệ							28/3/2025			Em ruột Younger brother
8.6	Đặng Công Anh							28/3/2025			Em ruột Younger brother
8.7	Hoàng Đặng Gia Hân							28/3/2025			Con ruột Child
8.8	Hoàng Nhật Minh							28/3/2025			Con ruột Child
9	Nguyễn Hà Bắc		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director					01/01/2014			
9.1	Nguyễn Văn Khải							2/3/2017			Bố ruột Father
9.2	Nguyễn Thị Biên							2/3/2017			Mẹ ruột Mother
9.3	Trần Thị Lan							2/3/2017			Vợ Wife

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The commence ment date of related person / insider status</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>The terminatio n date of related person / insider status</i>	Lý do <i>Reason</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9.4	Nguyễn Hoài Nam							2/3/2017			Anh ruột <i>Older brother</i>
9.5	Nguyễn Hải Đăng							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
9.6	Nguyễn Hải Giang							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
10	Nguyễn Thị Linh Hương		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					1/1/2015			
10.1	Nguyễn Thời Mặc							2/3/2017			Bố ruột <i>Father</i>
10.2	Huỳnh Kim Châu							2/3/2017			Mẹ ruột <i>Mother</i>
10.3	Đinh Gia Khang							2/3/2017			Con ruột <i>Child</i>
10.4	Nguyễn Thị Hạnh Dung							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>
10.5	Nguyễn Thị Phương Anh							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>
10.6	Nguyễn Thành Tiến							2/3/2017			Em ruột <i>Younger brother</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The termination n date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
11	Phạm Thị Vân		Trưởng Ban KTNB Head of Internal Audit					2/3/2017			
11.1	Phạm Thị Thanh Hải							2/3/2017			Chị ruột Older sister
11.2	Phạm Lâm Linh							2/3/2017			Bố ruột Father
11.3	Nguyễn Thị Lương							2/3/2017			Mẹ ruột Mother
11.4	Phạm Thị Diệu Thúy							2/3/2017			Em ruột Younger brother
11.5	Phạm Tuấn Anh							2/3/2017			Em ruột Younger brother
11.6	Nguyễn Văn Thị							2/3/2017			Chồng Husband
11.7	Nguyễn Văn Hoàng Nam							2/3/2017			Con ruột Child
11.8	Vũ Thị Ngọc Ảnh							2/3/2017			Con ruột Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ The commence ment date of related person / insider status	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ The terminatio n date of related person / insider status	Lý do Reason	Ghi chú Note
12	Thân Thị Tâm		Thành viên KTNB Internal Auditor					2/3/2017			
12.1	Thân Văn Nguyên							2/3/2017			Anh ruột Older brother
12.2	Thân Văn Quyết							2/3/2017			Em ruột Younger sister
12.3	Thân Thị Sâm							2/3/2017			Em ruột Younger sister

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:
Không có/ None

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between
internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không
phát sinh/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc
thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the

Company and the company that its members of Board of Management, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>Certificate of Ownership No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the Company</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty Cổ phần Power Trade <i>Power Trade Joint Stock Company</i>	Ông Lê Minh Hiếu giữ chức vụ Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT tại CTCP TDG Global và CTCP Power Trade <i>Mr. Le Minh Hieu holds the positions of General Director and Member of the Board of Directors</i>	4900902015 Sở tài chính tỉnh Lạng Sơn <i>Lang Son Provincial Department of Finance</i>	Thôn Hồng Vi, Xã Vũ Lễ, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam <i>Hong Vi Hamlet, Chien Thang Commune, Bac Son District, Lang Son Province</i>	2026	Doanh thu khí hóa lỏng (LPG): 339.032.719.600 đồng <i>Revenue from liquefied petroleum gas (LPG): VND 339.032.719.600</i>

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/ None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/ None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Report for the First Six Months)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty /*The list of internal persons and their affiliated persons / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Võ Anh Thái	069C0373 83; 018C3607 68; 037C2201 10; 111C0000 68; 067C0013 73	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					1.282.544	5,3%	
1.1	Phạm Thị Hoàn							0	0%	Mẹ ruột Mother
1.2	Trần Thị Thanh Thùy							0	0%	Vợ Wife
1.3	Võ Thái Dương							0	0%	Con ruột Child
1.4	Đặng Phương Linh							0	0%	Con dâu Daughter-in- law
1.5	Võ Trần Thái Trung							0	0%	Con ruột Child
1.6	Nguyễn Mẫn Thủy Tiên							0	0%	Con dâu Daughter-in- law
1.7	Võ Thị Hồng Tâm							0	0%	Em ruột Younger brother
1.8	Thái Văn Thụy							0	0%	Em rể Younger brother-in- law

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.9	Võ Hồng Sơn							0	0%	Em ruột Younger brother
1.10	Nguyễn Thị Thùy Dương							0	0%	Em dâu Younger sister-in-law
1.11	CTCP Sản xuất thương mại Thái Dương							0	0%	Tổ chức có liên quan Related organization
2	Lê Minh Hiếu	069C0879 87; 018C3605 68; 037C2217 05; 111C0000 66; 067C0013 85	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Member of the Board of Directors cum General Director					1.984.443	8,2%	
2.1	Trần Thị Thiện							0	0%	Mẹ ruột Mother
2.2	Nguyễn Thị Xuân Phương							0	0%	Vợ Wife
2.3	Lê Bảo Phương Khuê							0	0%	Con ruột Child
2.4	Lê Bảo Khiêm							0	0%	Con ruột Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.5	Lê Mạnh Hùng							0	0%	Anh ruột Older brother
2.6	Lê Anh Cường							0	0%	Em ruột Younger brother
2.7	Công ty TNHH 1TV Đầu tư Hạ tầng TDG Global TDG Global Infrastructure Investment One Member Limited Liability Company							0	0%	Công ty con Subsidiary company
2.8	Công ty Cổ phần Power Trade Power Trade Joint Stock Company							0	0%	Ông Lê Minh Hiếu giữ chức vụ Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Mr. Le Minh Hieu holds the positions of General Director and Member of the Board of Directors

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Trần Đình Cơ	111C0000 89	Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					0	0%	
3.1	Lê Thị Hạnh							0	0%	Vợ Wife
3.2	Trần Thanh Dung							0	0%	Con ruột Child
3.3	Trần Thanh Hào							0	0%	Con ruột Child
3.4	Trần Thị Ngọc Lý							0	0%	Em ruột Younger brother
4	Đình Phú Minh		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					0	0%	
4.1	Bùi Tuyết Hải							0	0%	Mẹ ruột Mother
4.2	Đình Phú Lập							0	0%	Bố ruột Father

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.3	Nguyễn Ngọc Tánh							0	0%	Bố vợ Father-in- law
4.4	Trần Thị Vinh							0	0%	Mẹ vợ Mother-in- law
4.5	Nguyễn Thị Thanh Hòa							0	0%	Vợ Wife
4.6	Đình Nam Khánh							0	0%	Con ruột Child
4.7	Đình Phú Quang							0	0%	Con ruột Child
4.8	Đình Phú Hùng							0	0%	
5	Nguyễn Văn Huyền		Thành viên HĐQT Member of the Board of Directors					0	0%	
5.1	Nguyễn Văn Hào							0	0%	Bố ruột Father
5.2	Mạc Thị Nhưng							0	0%	Mẹ ruột Mother
5.3	Nguyễn Hữu Huyền							0	0%	Anh ruột Older brother

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
5.4	Nguyễn Hữ Huyền							0	0%	Anh ruột Older brother
5.5	Nguyễn Văn Huê							0	0%	Em ruột Younger brother
5.6	Nguyễn Thị Thủy Hằng							0	0%	Em ruột Younger brother
5.7	Nguyễn Đỗ Linh Phương							0	0%	Con ruột Child
5.8	Nguyễn Văn Khánh							0	0%	Con ruột Child
6	Dương Đình Chiến		Thành viên BKS Member of Board of Supervisor s					1.716	0,007%	
6.1	Dương Đình Đề							0	0%	Bố ruột Father
6.2	Nguyễn Thị Huân							0	0%	Mẹ ruột Mother
6.3	Đỗ Thanh Hương							0	0%	Vợ Wife
6.4	Dương Tuấn Tùng							0	0%	Con ruột Child
6.5	Dương Thùy Dung							0	0%	Con ruột Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
7	Trần Thị Thu Hương		Thành viên BKS Member of Board of Supervisor s					0	0%	
7.1	Chương Thị Hợp							0	0%	Mẹ chồng Mother-in- law
7.2	Nguyễn Văn Hồng							0	0%	Chồng Husband
7.3	Trần Thái Đăng							0	0%	Em ruột Younger brother
7.4	Trần Việt Ký							0	0%	Em ruột Younger brother
7.5	Trần Thi Thanh Thủy							0	0%	Em ruột Younger brother
7.6	Nguyễn Trà Giang							0	0%	Con ruột Child
7.7	Nguyễn Trà My							0	0%	Con ruột Child
7.8	CTCP Đầu tư BDS và thương mại Thăng Long							0	0%	Tổ chức có liên quan
8	Đặng Thị Lợi		Thành viên BKS Member of					0	0%	

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No.</i>	Ngày cấp <i>date of issue</i>	Nơi cấp <i>place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentag e of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Note</i>
			<i>Board of Supervisor s</i>							
8.1	Đặng Công Tuyền							0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
8.2	Nguyễn Thị Thủy							0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
8.3	Nguyễn Thị Suốt							0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in- law</i>
8.4	Hoàng Hưng							0	0%	Chồng <i>Husband</i>
8.5	Đặng Thị Lệ							0	0%	Em ruột <i>Younger brother</i>
8.6	Đặng Công Anh							0	0%	Em ruột <i>Younger brother</i>
8.7	Hoàng Đặng Gia Hân							0	0%	Con ruột <i>Child</i>
8.8	Hoàng Nhật Minh							0	0%	Con ruột <i>Child</i>
9	Nguyễn Hà Bắc		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>					0	0%	
9.1	Nguyễn Văn Khải							0	0%	Bố ruột <i>Father</i>

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
9.2	Nguyễn Thị Biên							0	0%	Mẹ ruột Mother
9.3	Trần Thị Lan							0	0%	Vợ Wife
9.4	Nguyễn Hoài Nam							0	0%	Anh ruột Older brother
9.5	Nguyễn Hải Đặng							0	0%	Con ruột Child
9.6	Nguyễn Hải Giang							0	0%	Con ruột Child
10	Nguyễn Thị Linh Hương		Kế toán trưởng Chief Accountan t					630.587	2,6%	
10.1	Nguyễn Thời Mạc							0	0%	Bố ruột Father
10.2	Huỳnh Kim Châu							0	0%	Mẹ ruột Mother
10.3	Đinh Gia Khang							0	0%	Con ruột Child
10.4	Nguyễn Thị Hạnh Dung							0	0%	Em ruột Younger brother
10.5	Nguyễn Thị Phương Anh							0	0%	Em ruột Younger brother

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
10.6	Nguyễn Thành Tiến							0	0%	Em ruột Younger brother
11	Phạm Thị Vân		Trưởng Ban KTNB Head of Internal Audit					0	0%	
12.1	Phạm Thị Thanh Hải							0	0%	Chị ruột Older sister
11.2	Phạm Lâm Linh							0	0%	Bố ruột Father
11.3	Nguyễn Thị Lương							0	0%	Mẹ ruột Mother
11.4	Phạm Thị Diệu Thúy							0	0%	Em ruột Younger brother
11.5	Phạm Tuấn Anh							0	0%	Em ruột Younger brother
11.6	Nguyễn Văn Thi							0	0%	Chồng Husband
11.7	Nguyễn Văn Hoàng Nam							0	0%	Con ruột Child
11.8	Vũ Thị Ngọc Ánh							0	0%	Con ruột Child

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No.	Ngày cấp date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
12	Thân Thị Tâm		Thành viên KTNB Internal Auditor					0	0%	
12.1	Thân Văn Nguyên							0	0%	Anh ruột Older brother
12.2	Thân Văn Quyết							0	0%	Em ruột Younger sister
12.3	Thân Thị Sâm							0	0%	Em ruột Younger sister

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Mr.Le Minh Hieu		1.984.443	8,2%	1.984.443	8,2%	
2	Mr.Vo Anh Thai		1.282.544	5,3%	1.282.544	5,3%	
3	Ms.Nguyen Thi Linh Huong		205.587	0,85%	630.587	2,6%	Mua Buying

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;

- Lưu: HĐQT

- Archived: Board of Directors

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TDG GLOBAL
TDG GLOBAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



VŨ ANH THÁI

